

Bài 40. THỰC HÀNH : ĐỌC LÁT CẮT ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN TỔNG HỢP

I. MỤC TIÊU CỦA BÀI HỌC

Qua bài học, HS cần hiểu được :

- Cấu trúc đứng và cấu trúc ngang của một lát cắt tổng hợp địa lí tự nhiên.
- Mối quan hệ chặt chẽ giữa các thành phần tự nhiên (địa chất, địa hình, khí hậu, thực vật, v.v...).
- Sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên (đồi núi, cao nguyên, đồng bằng) theo một tuyến cắt cụ thể dọc Hoàng Liên Sơn, từ Lào Cai tới Thanh Hoá.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LUU Ý CỦA BÀI HỌC

Về ý nghĩa và nội dung :

- Sau khi học từng thành phần tự nhiên (nham thạch, địa hình, khí hậu, sinh vật,...), GV cần giúp HS hình thành quan điểm địa lí tổng hợp, tìm ra mối liên hệ giữa các hợp phần tự nhiên và sự phân hoá của lãnh thổ thông qua một lát cắt tổng hợp cụ thể.

Lát cắt địa lí tự nhiên tổng hợp cho phép biểu hiện một cách rõ ràng nhất cấu trúc của lanh thổ tự nhiên, nhất là cấu trúc thẳng đứng.

Trong lát cắt này các hợp phần được biểu hiện là :

- Nham thạch : bốn loại đá chính

- + Đá mác ma xâm nhập.
- + Đá mác ma phun trào.
- + Đá trầm tích hữu cơ (đá vôi).
- + Đá trầm tích bờ rìa (bồi tích phù sa).

- Địa hình :

- + Khu núi cao Hoàng Liên Sơn.
- + Khu cao nguyên Mộc Châu.
- + Khu đồng bằng Thanh Hoá.

- Thổ nhưỡng : ba kiểu đất

- + Đất mùn núi cao.
- + Đất feralit trên đá vôi.
- + Đất bồi tụ phù sa.

- Khí hậu : ba trạm, mỗi trạm thể hiện hai yếu tố nhiệt độ và lượng mưa kèm theo bảng khí hậu ba trạm (Thanh Hoá, Mộc Châu, Hoàng Liên Sơn).

- Thực vật : ba kiểu rừng (ba vành đai thực vật).

- + Rừng ôn đới núi cao.
- + Rừng cận nhiệt đới núi trung bình.
- + Rừng nhiệt đới chân núi và hệ sinh thái nông nghiệp.

Tuyến cắt A – B có độ dài thực tế 360 km đi từ đỉnh Phan-xi-păng (3143m) tới bờ biển Thanh Hoá, phân rõ thành 3 khu vực địa lí tự nhiên là khu núi cao Hoàng Liên Sơn, khu cao nguyên đá vôi Mộc Châu, khu đồng bằng Thanh Hoá.

III. CÁC THIẾT BỊ DẠY HỌC CẨN THIẾT

- Bản đồ địa chất khoáng sản Việt Nam treo tường.
- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam treo tường.
- Lát cắt tổng hợp trong SGK được phóng to.
- Thước kẻ có chia mm.

IV. GỢI Ý TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN BÀI HỌC

1. GV đọc và giải thích lời dẫn trong SGK, sau đó nêu rõ đề bài : Đọc lát cắt tổng hợp địa lí tự nhiên từ Phan-xi-păng tới bờ biển thành phố Thanh Hoá (tuyến cắt A – B).

2. GV nêu rõ yêu cầu và phương pháp làm bài

Căn cứ vào lát cắt trong SGK, GV hướng dẫn HS trả lời từng câu hỏi trong bài và ghi vào vở bài tập. Sau đây là một số câu hỏi cần làm rõ :

a) Xác định hướng của tuyến cắt A – B

Căn cứ vào lược đồ Việt Nam (góc phải lát cắt) để trả lời (hướng TB – ĐN).

b) Tìm độ dài tuyến cắt A – B

HS căn cứ vào tỉ lệ ngang của lát cắt là $1/2\ 000\ 000$, nghĩa là 1 cm trên lát cắt bằng 20 km trên thực địa. HS đo khoảng cách A – B là bao nhiêu cm rồi nhân với tỉ số trên : $(18 \times 20\text{ km} = 360\text{ km})$.

c) Sự biến đổi khí hậu trong khu vực

Thông qua bảng số liệu và biểu đồ khí hậu của ba trạm Hoàng Liên Sơn, Mộc Châu, Thanh Hoá có thể thấy đặc điểm chung của khí hậu khu vực là khí hậu nhiệt đới gió mùa vùng núi. GV có thể cho HS phân tích sâu và chứng minh từng đặc tính riêng lẻ của khí hậu khu vực như :

- Tính chất nhiệt đới.
- Tính chất mùa.
- Tính chất đai cao.

d) Tổng hợp điều kiện địa lí tự nhiên theo ba khu vực

- Khu Hoàng Liên Sơn :
 - + Đá mác ma xâm nhập và phun trào.
 - + Địa hình núi trung bình và núi cao trên 2000 – 3000 m.
 - + Khí hậu lạnh quanh năm, mưa nhiều.
 - + Đất mùn núi cao.
 - + Rừng ôn đới trên núi.

- Khu cao nguyên Mộc Châu :

- + Địa hình núi thấp (dưới 1000 m), đá vôi là chủ yếu.
- + Khí hậu cận nhiệt vùng núi, lượng mưa và nhiệt độ thấp.
- + Đất feralit nâu đỏ trên đá vôi.
- + Rừng và đồng cỏ cận nhiệt (vùng chăn nuôi bò sữa).

- Khu đồng bằng Thanh Hoá :

- + Địa hình bồi tụ phù sa thấp và bằng phẳng.
- + Khí hậu nhiệt đới.
- + Đất phù sa.
- + Rừng nhiệt đới (thay bằng hệ sinh thái nông nghiệp).

GV chia bảng đen thành ba cột ứng với ba khu vực nêu trên và cho HS tổng hợp theo nội dung đã nêu, hoặc chia lớp thành ba nhóm, mỗi nhóm phụ trách một khu vực địa lí, sau đó tổng hợp báo cáo trước lớp.